

Thách thức của hệ thống thuế trong thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa nền kinh tế

Nội dung

- Hệ thống thuế Việt Nam
- Biểu cam kết về thuế của Việt Nam khi gia nhập WTO
- Thách thức của hệ thống thuế trong thời kỳ hội nhập
- Hoàn thiện hệ thống thuế trong thời kỳ hội nhập

Hệ thống thuế Việt Nam

Biểu cam kết thuế của VN khi gia nhập WTO

- ✓ Bộ tài chính sẽ cắt giảm thuế với khoảng 3.800 dòng thuế (chiếm 35,5% số dòng của Biểu thuế)
- ✓ Theo đúng cam kết WTO, từ 11-1-2007 Việt Nam đã cắt giảm trên 1.000 dòng thuế, từ 1-1-2008 tiếp tục giảm khoảng 1.700 dòng thuế, với mức cắt giảm phổ biến từ 1-6%.
- ✓ Năm 2009 sẽ tiếp tục giảm khoảng 2.000 dòng thuế của hơn 20 nhóm hàng với mức tối đa cũng khoảng 2%.

- ✓ Khi gia nhập WTO, VN cam kết biểu thuế với 3 nội dung chính
- ✓ *Biểu 1: Mức thuế cam kết bình quân theo nhóm ngành hàng chính (Phụ lục 1)*
- ✓ *Biểu 2: Cam kết cắt giảm thuế nhập khẩu theo một số nhóm mặt hàng chính (Phụ lục 2)*
- ✓ *Biểu 3: Các cam kết thực hiện Hiệp định tự do hoá theo ngành (Phụ lục 3)*

Thách thức của hệ thống thuế

- Cơ cấu nguồn thu phụ thuộc quá nhiều vào thuế nhập khẩu
- ✓ Từ năm 1991 đến nay thì thuế xuất, nhập khẩu chiếm trên 20% tổng thu NSNN, 4% GDP và trong số đó 90% là thuế nhập khẩu
- ✓ Việt Nam cam kết cắt giảm thuế 10.600 dòng thuế, khoảng 30% mức thuế nhập khẩu hiện hành
- ✓ Những ngành có cắt giảm thuế nhiều nhất là dệt may: 63%, cá và sản phẩm cá: 38%, gỗ giấy: 33%, máy móc thiết bị điện, điện tử: 24%.
- ✓ Bên cạnh đó, khi tham gia các FTA như CEPT/AFTA, FTA giữa ASEAN với Trung Quốc, Hàn Quốc, thì đến năm 2015 chúng ta sẽ phải tự do hóa thuế quan, giảm thuế nhập khẩu xuống 0% với các đối tác này.

Thách thức của hệ thống thuế

- ❖ Thuế nhập khẩu giảm thì sẽ giảm nguồn thu NSNN ít nhất là trong ngắn hạn khi mà chưa có biện pháp điều chỉnh nhập khẩu
- ✓ Tuy nhiên trên thực tế tổng số thu NSNN từ đầu năm đến nay vẫn tăng trưởng, thể hiện ở hiện tượng nhập khẩu đã gia tăng mạnh trong thời gian qua.
- ✓ Năm 2000 mới có 1.153,8 triệu USD, bằng 8% tổng kim ngạch xuất khẩu và bằng 3,7% GDP
- ✓ Năm 2007 đã lên đến 14.120,8 triệu USD, bằng 29,1% tổng kim ngạch xuất khẩu và bằng 19,8% GDP.
- ✓ Năm 2008 mới qua 6 tháng, nhập siêu đã lên 14,7 tỷ USD, cao gấp 3,7 lần cùng kỳ năm trước (bằng 43% tổng kim ngạch xuất khẩu, cao hơn nhiều so với tỷ lệ 23,1% của cùng kỳ), lớn hơn mức nhập siêu kỷ lục trong cả năm 2007.

Thách thức của hệ thống thuế

- =>> Nguyên nhân hiện tượng nhập khẩu tăng khi VN gia nhập WTO
- ✓ việc cắt giảm thuế khiến sức cạnh tranh của hàng nội và hàng ngoại càng có sự cạnh tranh gay gắt, sức cạnh tranh về giá cả của hàng ngoại nhập tăng
 - ✓ việc “mở cửa” rộng hơn và tâm lý sùng bái hàng ngoại sẵn có trong một bộ phận người tiêu dùng cấu thành trực tiếp làm tăng lượng hàng nhập khẩu
 - ✓ việc dòng vốn FDI đổ vào Việt Nam tăng cả về vốn cam kết và mức độ thực hiện, cũng làm kích thích nhu cầu nhập thiết bị cho việc triển khai và hoạt động của các dự án và giá cả hàng nguyên liệu và hàng hóa tăng cao

Thách thức của hệ thống thuế

- ❖ Phản ánh chính sách bảo hộ hàng hóa trong nước
- ✓ Trợ cấp được phép là các trợ cấp áp dụng chung nhằm hỗ trợ nghiên cứu phát triển, hỗ trợ vùng khó khăn, bảo vệ môi trường.
- ✓ Trợ cấp bị cấm chủ yếu là trợ cấp có liên quan đến thành tích xuất khẩu hoặc thay thế hàng nhập khẩu, sẽ phải loại bỏ hoàn toàn ngay khi gia nhập.
- ✓ Về trợ cấp trong lĩnh vực nông nghiệp, chúng ta cam kết bỏ toàn bộ trợ cấp xuất khẩu hàng nông sản ngay khi gia nhập WTO, các khoản hỗ trợ trong nước được phép duy trì trong phạm vi 10% giá trị sản lượng như mức cam kết của các nước đang phát triển khác trong WTO.
- ✓ Về trợ cấp công nghiệp, chúng ta cam kết xóa bỏ ngay từ thời điểm gia nhập các khoản trợ cấp xuất khẩu và trợ cấp thay thế hàng nhập khẩu được chi trực tiếp từ ngân sách Nhà nước. Các khoản trợ cấp bị cấm dưới hình thức ưu đãi đầu tư cho xuất khẩu sẽ phải bãi bỏ sau 5 năm gia nhập (đối với các dự án đã đi vào hoạt động).

Thách thức của hệ thống thuế

- Cơ cấu nền kinh tế làm giảm khả năng áp dụng và tạo những khó khăn trong việc quản lý một số sắc thuế, đặc biệt là thuế thu nhập cá nhân, thuế tài sản và thuế giá trị gia tăng.
 - ✓ Thuế thu nhập cá nhân
 - Số lượng đối tượng nộp thuế thu nhập còn ít
 - thu nhập được phân phối không công bằng giữa các tầng lớp dân cư dẫn đến tình thế khó khăn
- =>> để có thể thu được số thuế lớn (đạt được sự lũy tiến hiệu quả đối với thuế thu nhập) thì những người có thu nhập cao cần phải chịu thuế với tỷ lệ cao hơn những người có thu nhập thấp. Nhưng vì quyền lực kinh tế và chính trị thường tập trung vào nhóm người có thu nhập cao, nên việc đạt các mục tiêu cải cách thuế cũng trở nên khó khăn hơn, nhất là khi chương trình cải cách ảnh hưởng đến lợi ích của họ.

Thách thức của hệ thống thuế

- ✓ Thuế tài sản
 - Tại các nước phát triển, thuế tài sản là nguồn thu chính chiếm 40 - 50% tổng số thu thuế tại các đô thị như Mexico, Brazil, Ấn Độ, Indonesia... và nó thường chiếm từ 15% - 40% trong thu ngân sách địa phương. Tuy nhiên, ở Việt Nam, loại thuế này mới chỉ chiếm khoảng 0,7% tổng thu ngân sách địa phương.
 - =>> Nước ta thuế tài sản chủ yếu thu từ nhà đất. Nhưng trong việc đánh thuế nhà đất, việc chúng ta vẫn dựa trên cơ sở là thuế đất nông nghiệp để nhân lên từ 1 đến 32 lần tùy theo vị trí là một điều bất hợp lý và thiếu sức thuyết phục

Thách thức của hệ thống thuế

- Một yếu tố được xem là bất cập nhất của chính sách thuế tài sản là khi chúng ta thực hiện chuyển từ đánh thuế theo hiện vật sang đánh thuế theo thị trường thì chúng ta lại không có cơ sở để xác định giá trị tài sản
- =>> Phải định giá đúng thì chúng ta mới đánh thuế đúng được và mới đảm bảo được sự công bằng cho mọi người dân.

Thách thức của hệ thống thuế

- Năng lực quản lý và điều hành thuế còn nhiều hạn chế
- ✓ Nguyên nhân chủ quan
 - đội ngũ cán bộ thuế còn mỏng, quá trình đào tạo không thường xuyên, chưa theo kịp yêu cầu quản lý kinh tế
 - hạn chế về nguồn lực vật chất phục vụ cho công tác quản lý thuế, đặc biệt là hệ thống tin học

Thách thức của hệ thống thuế

- ✓ Nguyên nhân khách quan
 - “khu vực không chính thức” đóng vai trò khá quan trọng trong nền kinh tế =>> ảnh hưởng đến nguồn thu nói riêng =>> rủi ro tác động của thuế đến nền kinh tế nói chung

Hoàn thiện hệ thống thuế

- ❖ Mô hình của Trung Quốc
- ✓ Ngày 01/01/1992: Giảm 225 dòng thuế, chiếm 4,1% tổng số;
- ✓ Ngày 01/04/1992: Bỏ thuế nhập khẩu đối với 18 nhóm sản phẩm, trong đó 16 nhóm sản phẩm với 168 dòng có mức thuế suất nhập khẩu giảm từ 28,6-6,8%.
- ✓ Ngày 01/01/2000: Giảm 819 dòng thuế đối với các sản phẩm dệt trong phạm vi từ 0,6-2 điểm phần trăm. Giảm 202 dòng thuế đối với các hàng hóa chất, máy móc và các sản phẩm khác (thuế linh kiện chế tạo máy tính cá nhân giảm từ 15% xuống còn 6%, thuế đánh vào bộ phận ghi dữ liệu giảm từ 18% xuống còn 1%);
- ✓ Ngày 01/01/2001: Cắt giảm 3.462 dòng thuế, chiếm 49% tổng số...
- ✓ =>> Thuế suất bình quân đối với hàng nhập khẩu của Trung Quốc đã liên tục giảm xuống và tới thời điểm trở thành thành viên WTO (2001), mức thuế này chỉ còn bằng 1/3 so với thời điểm khi Trung Quốc bắt đầu đàm phán gia nhập (1992)

Hoàn thiện hệ thống thuế

- ✓ Trung Quốc đã thực hiện một cuộc cải cách thuế căn bản năm 1994:
 - Mở rộng thuế giá trị gia tăng trong hệ thống thuế doanh thu (gồm VAT, thuế sản phẩm và thuế môn bài)
 - Thuế giá trị gia tăng đã được áp dụng cho các doanh nghiệp bán buôn, bán lẻ, sản xuất thuộc mọi thành phần kinh tế, không phân biệt doanh nghiệp trong nước hay doanh nghiệp nước ngoài
 - Các loại thuế môn bài với mức từ 3%-5% được áp dụng chủ yếu cho dịch vụ và kinh doanh bất động sản.

Hoàn thiện hệ thống thuế

- ✓ Trung Quốc thực hiện cuộc cải cách thuế mới năm 2001:
 - Chuyển thuế VAT từ dạng thuế dựa trên sản xuất sang VAT dựa trên tiêu dùng, tương tự như hệ thống thuế giá trị gia tăng của các nước phương Tây
 - Cải thiện thuế hàng hóa, sửa lại các khoản mục thuế thông qua việc tăng, giảm và từng bước loại bỏ các hàng hóa chung chịu thuế, đưa các hàng hóa tiêu dùng cao cấp thành tiêu điểm của thuế hàng hóa
 - Thống nhất hệ thống thuế doanh nghiệp, bao gồm thống nhất tiêu chí phân biệt cho từng người đóng thuế và các chính sách ưu đãi
 - Cải thiện hệ thống thuế thu nhập cá nhân bằng cách đưa ra một hệ thống thuế thu nhập cá nhân có phân loại, hợp lý hóa việc khấu trừ trước thuế, hình thành tiêu chí điều chỉnh tỷ lệ thuế hợp lý hơn
 - Cải cách thuế xây dựng đô thị
 - Cải thiện hệ thống thuế địa phương, đảm bảo cho chính quyền địa phương là cơ quan có thẩm quyền về chính sách thuế, đồng thời khẳng định chính sách thuế thống nhất
 - Cải cách sâu hơn thuế ở nông thôn bao gồm hủy bỏ thuế nông nghiệp đặc biệt, từng bước giảm thuế nông nghiệp, hình thành chính sách thuế ưu đãi đối với những vùng sản xuất lương thực chủ yếu

Hoàn thiện hệ thống thuế

- ❖ Hoàn thiện thuế ở Việt Nam trong thời kỳ hội nhập
 - Chính sách thuế
 - Sửa đổi, bổ sung đồng bộ các sắc thuế hiện hành
 - Ban hành các sắc thuế mới
 - Quản lý thuế

Chính sách thuế

- *Sửa đổi, bổ sung đồng bộ các sắc thuế, phí hiện hành*
- ✓ *Thuế giá trị gia tăng VAT*
 - Thu hẹp đối tượng không thuộc diện chịu thuế VAT, vừa đảm bảo tính trung lập của sắc thuế này, vừa khai thác nguồn thu trong điều kiện hội nhập.
 - Hoàn thiện các quy định về thuế suất thuế VAT: Áp dụng phương pháp liệt kê để xác định cụ thể phạm vi áp dụng mức thuế suất phổ thông, nhằm đảm bảo tính đơn giản của chính sách thuế; hướng tới việc áp dụng cơ chế một mức thuế suất giá trị gia tăng.
 - Hoàn thiện phương pháp tính thuế là cần thiết vì tính thực tế của phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng rất thấp, trong tương lai cần xây dựng ngưỡng doanh thu chịu thuế. Theo đó, các đối tượng có mức doanh thu hàng năm vượt trên ngưỡng sẽ là đối tượng bắt buộc phải đăng ký, nộp thuế VAT; các đối tượng có mức doanh thu dưới ngưỡng không bắt buộc phải thực hiện đăng ký, nộp thuế VAT (các đối tượng này thực hiện nộp thuế theo phương thức khoán và không được quyền khấu trừ thuế VAT đầu vào).

Chính sách thuế

- ✓ Thuế tiêu thụ đặc biệt
 - Mở rộng đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các loại hàng hóa, dịch vụ như các thiết bị điện, điện tử gia dụng cao cấp
 - Về thuế suất, sự điều tiết cần đặt trong mối quan hệ với các sắc thuế Theo đó cần điều chỉnh thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt hiện hành xuống mức hợp lý, không làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh các mặt hàng, dịch vụ

Chính sách thuế

- ✓ Thuế nhập khẩu
 - Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng ổn định, công khai, minh bạch, không phân biệt đối xử, phù hợp với tiến trình cải cách đồng bộ hệ thống chính sách thuế
 - Khuyến khích phát triển sản xuất và xuất khẩu, bảo hộ hợp lý, có điều kiện, có chọn lọc, phù hợp với tiến trình hội nhập

Chính sách thuế

- ✓ Thuế thu nhập doanh nghiệp
- Về thuế suất mức thuế 28% vẫn còn cao và cần được giảm hơn nữa. Hiện đang trình Quốc hội mức thuế suất 25%
- Xem xét lại việc miễn giảm thuế theo hướng thu hẹp diện miễn, giảm thuế thu nhập theo hướng có chọn lọc đối với những ngành, sản phẩm cần ưu đãi để thúc đẩy sản xuất, thu hút đầu tư =>>vừa đảm bảo phát huy tính chất điều tiết, khuyến khích sản xuất kinh doanh của thuế suất, vừa đơn giản trong việc thực hiện thuế.
- Về thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất, : “Đối tượng nộp thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất là tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất”. Tuy nhiên, các căn cứ để tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động này như doanh thu, chi phí,... đến nay rất khó xác định chính xác và thống nhất mà chủ yếu là do các giao dịch trong nền kinh tế của nước ta chưa minh bạch và chặt chẽ.

Chính sách thuế

- ✓ Thuế thu nhập cá nhân
- Quy định chuẩn lại đối tượng thuộc diện nộp thuế thu nhập cá nhân
- Xây dựng biểu thuế lũy tiến từng phần, tổng mức điều tiết khoảng 30% tổng thu nhập của cá nhân
- Thu hẹp dần khoảng cách khởi điểm chịu thuế giữa người trong nước và người nước ngoài.

Chính sách thuế

- Ban hành các chính sách thuế mới
- ✓ Thuế chống bán phá giá
 - Loại thuế này nhằm mục đích bảo vệ thị trường nội địa khi nhập khẩu những hàng hóa có mức giá thấp hơn rất nhiều lần so với giá thế giới. =>> nâng giá lên mức trung bình và đem lại nguồn thu cho ngân sách nhà nước.
- ✓ Thuế tuyệt đối (đặc biệt)
 - Áp dụng cho hàng nhập khẩu, loại thuế này được áp dụng để bảo vệ thị trường nội địa khi nhập khẩu những hàng hóa với một số lượng nhất định mà gây thiệt hại cho sản xuất trong nước, hoặc thực hiện trừng phạt đối với những người tham gia vào mối quan hệ đối ngoại khi vi phạm lợi ích của nhau và có hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Ví dụ, thuế tuyệt đối áp dụng đối với mặt hàng xe ô tô cũ

Chính sách thuế

- ✓ Ban hành Thuế môi trường
- Tình hình môi trường ở Việt Nam có những biểu hiện bị xấu đi nhanh chóng. Vì vậy, việc xây dựng Luật Thuế môi trường ở Việt Nam là cần thiết và phù hợp với thông lệ quốc tế, từ đó có thể kết hợp được các mục tiêu môi trường trong phát triển kinh tế, xác định được những mâu thuẫn và ưu tiên giữa mục tiêu môi trường và mục tiêu tăng trưởng để có cách giải quyết thỏa đáng =>> Vụ Vedan

Chính sách thuế

- ✓ Ban hành thêm Luật Thuế tài sản
- Thuế tài sản đánh trên các động sản và bất động sản ngoài mục đích xây dựng ngân sách nhà nước còn nhằm tránh việc đầu cơ tích trữ tài sản, cụ thể là đất đai hay nhà ở.
- Thuế đất là loại thuế hợp lý nhất và có tác dụng nhất trong điều tiết nền kinh tế của Nhà nước. Trên thế giới, nhiều nước đã áp dụng có hiệu quả loại thuế này

Quản lý thuế

- *Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong việc tổ chức, thực hiện công tác kế toán, sử dụng, lưu giữ hoá đơn chứng từ*
- ✓ *Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh:*
 - *Cần tăng cường hướng dẫn các đối tượng này về cách thức sử dụng, ghi chép và lưu giữ chứng từ, sổ sách kế toán. =>> cần được thiết kế mẫu tờ khai thuế đơn giản hơn để tạo điều kiện thuận lợi và phù hợp với trình độ của họ trong quá trình kê khai.*
 - *Cần thực hiện một số biện pháp ưu đãi nhất định nhằm khuyến khích họ thực hiện tốt chế độ kế toán.*

Quản lý thuế

- ✓ Đối với dân cư
- yêu cầu người bán nhất thiết phải xuất hoá đơn khi bán hàng buộc các doanh nghiệp phải sử dụng hoá đơn khi bán hàng =>> thực hiện ghi sổ kế toán.
- Có thể bằng cách đưa ra những hình thức như có hoá đơn dự thưởng, hay chiết khấu căn cứ số lượng hoá đơn của từng khách hàng... sau một thời gian thực hiện, hành vi lấy hoá đơn khi mua hàng của mọi người dân phải bắt buộc, khi đó hoá đơn mua hàng sẽ được coi là bằng chứng pháp lý để có thể sở hữu hàng hoá, tài sản họ đã mua.

Quản lý thuế

- *Áp dụng một bước đệm cho cơ chế tự kê khai tính thuế, đó là thực hiện việc kê khai theo hướng dẫn*
- *Tạo môi trường quản lý thuế*